

QUY ĐỊNH

Quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Mục tiêu

Quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bạc Liêu nhằm bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ; giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển

1. Quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển phải được lồng ghép thống nhất với chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; quy hoạch, kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Hoạt động quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển phải bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia tích cực và hiệu quả trong quá trình quản lý, bảo vệ; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển.

3. Việc quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển phải đảm bảo nguyên tắc thiết lập hành lang theo quy định tại điểm a, b, c và d, Khoản 2, Điều 23

Luật Tài nguyên, Môi trường biển và Hải đảo số 82/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN

Điều 5. Quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển

1. Hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu là dải đất ven biển được thiết lập tại các khu vực theo phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các hoạt động về hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh gồm:

a) Xác định, công bố đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm trên địa bàn tỉnh theo phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Xác định danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh theo phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Xác định ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh theo phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Mốc giới và quản lý mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển

1. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển được dùng để xác định ranh giới trong của hành lang bảo vệ bờ biển trên thực địa theo Điều 28 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.

2. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải đảm bảo các yêu cầu theo Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT.

3. Hồ sơ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển gồm:

a) Sơ đồ vị trí và bảng thống kê vị trí, tọa độ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại Phụ lục 06 và Phụ lục 07 ban hành kèm theo Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT;

b) Bản đồ vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bạc Liêu trên thực địa, tỷ lệ 1:50.000, hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 105⁰, múi chiếu 3⁰.

4. Nghiêm cấm các hành vi dịch chuyển vị trí mốc giới trái phép, hành vi phá hoại, làm hư hỏng mốc giới.

5. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hàng năm và có phương án khôi phục mốc giới khi bị hư hỏng, đảm bảo đúng quy cách mốc giới và vị trí mốc giới theo hồ sơ được lưu giữ.

6. Các hoạt động xâm hại, làm hư hỏng hệ thống mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải bị xử lý, bồi thường theo quy định pháp luật.

Điều 7. Lưu giữ, bảo quản, cung cấp, khai thác hồ sơ về hành lang bảo vệ bờ biển

1. Hồ sơ gốc hành lang bảo vệ bờ biển và hồ sơ gốc mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển được lưu giữ, bảo quản tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Việc lưu giữ, bảo quản, cung cấp, khai thác thông tin dữ liệu từ hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển và hồ sơ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển được thực hiện theo quy định của pháp luật về thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Điều 8. Hạn chế các hoạt động trong hành lang bảo vệ bờ biển

1. Các hoạt động bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Tài nguyên, Môi trường biển và Hải đảo.

2. Các hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Điều 41 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, Môi trường biển và Hải đảo.

3. Các công trình dự án đã đầu tư xây dựng không thuộc trường hợp tại khoản 1, khoản 2 Điều này, có trước thời điểm phê duyệt và công bố ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển được tiếp tục sử dụng cho đến hết thời gian được giao; được xem xét gia hạn sử dụng khi tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, đất đai, xây dựng và các pháp luật chuyên ngành khác có liên quan.

Điều 9. Điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển

Việc điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 10. Quản lý các khu vực ven biển chưa thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển

Thực hiện theo quy định của Luật Tài nguyên, Môi trường biển và Hải đảo và pháp luật chuyên ngành đảm bảo nguyên tắc quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, môi trường vùng bờ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh; bảo vệ, duy trì hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ; giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, BẢO VỆ HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN

Điều 11. Phối hợp quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì quản lý hành lang bảo vệ bờ biển có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện quy định này; tham mưu, tổ chức quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, Môi trường biển và Hải đảo; khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 38, khoản 2 Điều 39 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Lưu giữ hồ sơ gốc hành lang bảo vệ bờ biển, hồ sơ gốc mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển; cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

c) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển;

d) Thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của pháp luật;

e) Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các vấn đề liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển khi thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền về quy hoạch, cấp phép chủ trương đầu tư các dự án ven biển nhằm tránh mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với hành lang bảo vệ bờ biển.

3. Sở Tài chính:

Hàng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, căn cứ chủ trương của cấp thẩm quyền, đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp (đối với nguồn chi thường xuyên) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán chi ngân sách làm cơ sở thực hiện các nhiệm vụ tại Quy định này theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Sở Xây dựng:

Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường nhằm đảm bảo công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng theo thẩm quyền không mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với quy định về hành lang bảo vệ bờ biển.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển; công tác lập quy hoạch và các nhiệm vụ chuyên ngành có liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển đảm bảo phù hợp với các quy định, không mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với hành lang bảo vệ bờ biển.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo lợi ích cộng đồng dân cư và doanh nghiệp đầu tư dịch vụ du lịch trên địa bàn; đảm bảo công tác quy hoạch, quản lý các hoạt động du lịch không mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với hành lang bảo vệ bờ biển; đảm bảo quyền tiếp cận của cộng đồng tới biển.

7. Sở Giao thông vận tải:

Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các vấn đề liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền về quy hoạch, thẩm định các dự án, triển khai các công trình, tuyến đường giao thông ven biển, cảng biển, bến neo đậu tàu, thuyền, tránh trường hợp chồng chéo, mâu thuẫn, xung đột với hành lang bảo vệ bờ biển.

8. Sở Nội vụ:

Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền về địa giới hành chính đảm bảo việc quản lý bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển được thuận lợi.

9. Sở Thông tin và Truyền thông:

Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố Bạc Liêu và hệ thống thông tin cơ sở thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển và Quy định này nhằm nâng cao nhận thức cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và Nhân dân được biết để chấp hành pháp luật trong công tác bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

10. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan trong việc quản lý hành lang bảo vệ bờ biển bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

11. Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, Ban, Ngành có liên quan:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ, các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và Quy định này.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Bạc Liêu có hành lang bảo vệ bờ biển

1. Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình, Đông Hải và thành phố Bạc Liêu có trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Khoản 2 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn rà soát, kiểm tra hiện trạng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển và đề xuất cơ quan chức năng khôi phục các mốc bị hư hỏng.

2. Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật quản lý hành lang bảo vệ bờ biển đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Định kỳ hàng năm báo cáo về công tác quản lý hành lang bảo vệ bờ biển của địa phương mình về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo để theo dõi, tổng hợp báo cáo chung.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có hành lang bảo vệ bờ biển

1. Tổ chức quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo quy định tại khoản 3, Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Xử lý theo thẩm quyền, báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật quản lý hành lang bảo vệ bờ biển tại địa phương mình về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Định kỳ hàng năm báo cáo về công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 10 tháng 12 của năm báo cáo để theo dõi, tổng hợp báo cáo chung.

Điều 14. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khác có liên quan

Các tổ chức, cá nhân có hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển phải tuân thủ các quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Quy định này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp

Trong thời gian chưa có mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển ở thực địa, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sử dụng Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển theo phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và các tài liệu có liên quan để quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển, đồng thời đảm bảo quyền lợi cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật./.